

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-PT  
Ngày: 25-01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Phụng

*Các Thẩm phán:* Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Ông Nguyễn Phước Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Dương Phát – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 163/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh V, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Quốc H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

*Các bị cáo kháng cáo:*

**1. Nguyễn Minh V** (tên gọi khác: Bảy V), sinh năm 1984 tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1963; có vợ tên Trần Thị H1, sinh năm 1990 và 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/8/2017 đến ngày 11/8/2017 và bị tạm giam từ ngày 12/8/2017 đến ngày 03/11/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Long An, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; ngày 23/7/2020 bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An cho đến nay, có mặt.

**2. Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1974 tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp M xã L1, huyện T1, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 (chết) và bà Cao Thị P, sinh năm 1935; có vợ tên Lê Thị T3, sinh năm 1972 và 01 người con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 1998 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/8/2017 đến ngày 11/8/2017 và bị tạm giam từ ngày 12/8/2017 đến ngày

03/11/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Long An, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; ngày 25/6/2020 bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Long An cho đến nay, có mặt.

**3. Nguyễn Quốc H** (tên gọi khác: U), sinh năm 1989 tại tỉnh Long An. Hộ khẩu thường trú: Khu phố B1, Phường H2, thị xã K, tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp B2, xã S1, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị K1, sinh năm 1961; có vợ Nguyễn Thị A1, sinh năm 1978 và 01 người con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/8/2017 đến ngày 11/8/2017 và bị tạm giam từ ngày 12/8/2017 đến ngày 03/11/2017 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Long An, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Ngoài ra, còn có 12 bị cáo: Trương M1, Trần M2, Tô Văn N, Nguyễn M3, Mai M4, Lê H3 G, Nguyễn Văn K3, Nguyễn Văn K2, Mai Văn T4, Ngô Tấn Đ1, Trần Văn T5, Phạm Văn H3, không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

*Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo không triệu tập:*

1. Ông Lê Thanh T5, (tên gọi khác: Út D1), sinh năm 1978;
2. Ông Huỳnh Văn A2, sinh năm 1982;
3. Ông Nguyễn Phi L2, sinh năm 1972;
4. Ông Phạm Đình P1, sinh 1977;

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã L1, huyện T1, tỉnh Long An.

5. Ông Bùi Văn P2, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp 2, L1, huyện T1, tỉnh Long An.

6. Ông Võ Văn N1, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp 1, xã L3, huyện T1, tỉnh Long An.

7. Ông Đặng Văn G1, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp 3, xã L3, huyện T1, tỉnh Long An.

8. Ông Võ Minh G2, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An

9. Ông Đàm P3, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp A3, xã A4, huyện T6 xã, tỉnh Đồng Tháp.

10. Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1977.

11. Ông Phạm Văn D2, sinh năm 1982.

12. Nguyễn Minh S2, sinh năm 1974.

13. Ông Trần Văn K4, sinh năm 1963.

14. Ông Phạm Q, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Ấp T3, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

15. Ông Nguyễn Văn B3, sinh năm 2002; HKTT: Ấp A5, xã S3, huyện P4, tỉnh Bến Tre; chỗ ở hiện nay: Ấp T3, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

16. Bà Phùng Thị C1, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp X, xã S1, huyện T, tỉnh Long An.

17. Ông Nguyễn Văn X1, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp 4, xã Q1, huyện T, tỉnh Long An.

18. Ông Nguyễn Quốc C2, sinh năm 1990; địa chỉ: số 107B, Ấp 2, xã S3, huyện P4, tỉnh Bến Tre.

19. Ông Nguyễn Y, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp 2, xã Q3, huyện Đ2, tỉnh Long An.

20. Bà Nguyễn Thị Đ3, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp 8, xã P5, huyện G3, tỉnh Bến Tre.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 5 năm 2017, Nguyễn Minh V cùng Nguyễn Thanh L và Nguyễn Quốc H đến khu đất trống tại ấp X, xã S1, huyện T, tỉnh Long An để cùng tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền. Nguyễn Minh V là người có quen biết với nhiều người chơi đá gà nên V trực tiếp điện thoại liên hệ các chủ gà từ địa phương khác mang gà đến để tham gia đá gà. V chuẩn bị các dụng cụ gồm: băng keo, cân đồng hồ, tấm kính chắn gà phục vụ cho việc đá gà ăn thua bằng tiền. Để tạo lòng tin cho những người đến đá gà, V lắp đặt 01 chuông điện nhưng chuông điện chỉ gắn hình thức ngoài bức tường, không sử dụng nguồn điện, không hoạt động. Nguyễn Thanh L có vai trò làm trọng tài phân xử thắng thua khi 02 con gà đá với nhau. Nguyễn Quốc H chịu trách nhiệm thu gom tiền của hai bên tham gia đá gà, đứng ra gom tiền khi có người có nhu cầu tham gia trong thời gian gà đá, thu tiền của phía gà thua trận chung cho phía gà thắng trận, mỗi trận gà thu tiền tổ chức là 05% trên số tiền cá cược và giao lại cho V. Số tiền thu 05% để đến cuối ngày chia đều nhau cho V, L và H. Thời gian Nguyễn Minh V tổ chức từ tháng 5/2017 đến tháng 8/2017, mỗi ngày tổ chức cho 01 đến 02 cặp gà tham gia, riêng ngày thứ bảy và ngày chủ nhật có 04 đến 05 cặp tham gia, mỗi trận gà hưởng lợi trung bình số tiền khoảng 300.000 đồng. Mỗi lần như vậy V chia cho L với H mỗi người từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đá gà tính đến thời điểm bị bắt của Nguyễn Minh V là 3.000.000 đồng; Nguyễn Quốc H là 1.000.000 đồng; Nguyễn Thanh L là 1.000.000 đồng.

Sáng ngày 06/8/2017, Nguyễn Minh V liên lạc qua điện thoại với những người có gà và thường xuyên tham gia đá gà đến địa điểm tổ chức đá gà. V nhận được điện thoại của Trương M1 nói có 03 (ba) con gà tre và yêu cầu V tìm 03 con gà tre khác để đá ăn tiền, V liên hệ với Trần M2 là người nuôi gà cho V mang gà đến tham gia. Đến khoảng 11h cùng ngày, có khoảng 30 người tập

trung đến địa điểm đá gà, Trương M1 và Trần M2 mang gà ra để cân và chuẩn bị đá gà.

Các trận đá gà như sau:

Trận thứ nhất: Gà tre của Nguyễn Minh V do Trần M2 đứng ra làm chủ gà đá với gà tre của Trương M1. Nguyễn Thanh L làm trọng tài phân tỷ lệ hai bên đá đồng. Mỗi bên tham gia đặt cược số tiền là 5.000.000 đồng. Tổng số tiền cược 02 bên là 10.000.000 đồng. Phía gà của Trần M2 tham gia gồm có: Mai M4 tham gia: 500.000 đồng; Nguyễn Minh V tham gia: 700.000 đồng; Nguyễn Văn K2 tham gia 300.000đ; Trần M2 tham gia: 500.000 đồng; Nguyễn M3 tham gia: 500.000 đồng, Nguyễn Thanh L tham gia: 500.000 đồng và 01 người không xác định tham gia số tiền: 2.000.000 đồng. Phía gà của Trương M1 gồm có: Trương M1 tham gia: 500.000 đồng; Do gà của M1 chưa đủ tiền nên Phạm Văn H3 đứng ra gom giúp tiền đặt cược cho gà của Trương M1. H3 gom tiền của những người như sau: Nguyễn Văn K3 tham gia 500.000 đồng (K3 chia cho một người lạ không xác định: 200.000 đồng); Lê Hoàng G tham gia: 500.000 đồng, Nguyễn Văn B3 tham gia: 200.000 đồng; Tô Văn N tham gia: 300.000 đồng; Phạm Văn D2 đã gửi cho Phạm Văn H3 thời gian vào buổi sáng cùng ngày khi ở nhà là 200.000 đồng, Mai Văn T4 750.000 đồng; Ngô Tấn Đ1 750.000 đồng, còn 1.300.000 đồng không xác định được người đặt cược. Kết quả gà của TrươngM1 thắng cược, Nguyễn Thanh L thu tiền bên thua giao cho bên thắng và trích lại 05% tiền phía bên thắng giao cho Nguyễn Minh V là 250.000 đồng.

Trận thứ hai: Gà tre của Nguyễn Minh V do Trần M2 đứng ra làm chủ gà tiếp tục đá với gà tre của Trương M1. Nguyễn Thanh L làm trọng tài phân tỷ lệ gà Trương M1 10 ăn 08 (tức gà M1 thua 10 chỉ ăn 8, còn gà Trần M2 thua 08 ăn 10). Trần Văn T5 đứng ra thả gà cho phía gà của M2. Tiền tham gia bên gà Trần M2 là 4.000.000đ, tiền bên gà Trương M1 là 5.000.000đ. Tổng số tiền hai bên tham gia là 9.000.000đ. Phía gà Trần M2 tham gia gồm: Nguyễn Thanh L tham gia 1.000.000 đồng; Trần M2 tham gia 250.000 đồng; Nguyễn M3 tham gia 250.000 đồng; Mai M4 tham gia 500.000 đồng, Nguyễn Minh V tham gia 2.000.000 đồng (Nguyễn Minh V 1.800.000đ chia cho Nguyễn Văn K2 tham gia 200.000đ). Phía gà của Trương M1 gồm có: Trương M1 tham gia: 500.000đ còn lại 4.500.000đ không xác định người tham gia. Kết quả gà của Trần M2 thắng, L thu tiền phía bên thua chung cho bên thắng. Trận này Nguyễn Minh V thắng cược trận này nên không nhận tiền 05%.

Ngoài các đối tượng tham gia đặt cược 9.000.000 đồng, trong trận này, Nguyễn Quốc H làm biện, hạ tỷ lệ so với tỷ lệ ban đầu là 10 ăn 06 (tức gà Trương M1 thua 10 ăn 06, gà của Trần M2 thua 06 ăn 10), Nguyễn Quốc H làm trung gian cho Trần Văn K4 bắt bên gà Thoại là 300.000 đồng; 01 người lạ không xác định tham gia gà M2 là 300.000 đồng. Nguyễn Văn N1 tham gia gà của Trương M1 số tiền 1.000.000 đồng (Ông N1 chia lại cho một người lạ không xác định 500.000 đồng). Tổng số tiền hai bên tham gia cá cược với nhau là 1.600.000 đồng.

Nguyễn Quốc H còn làm trung gian cho Lê Thanh T5 theo gà của Trần M2 với tỷ lệ ăn 6 là 1.800.000 đồng. Lê Thanh T5 đứng ra đại diện chia đều số

tiền cho Lê Thanh T5; Huỳnh Văn A2, Phạm Đình P1, và Nguyễn Phi L2 mỗi người 300.000 đồng; đá với Võ Minh G2 tham gia gà của Trương M1 với số tiền 1.000.000 đồng và Đàm P3 tham gia 1.000.000 đồng và còn lại 1.000.000 đồng của một người lạ không xác định. Tổng số tiền đánh bạc của nhóm này là 4.800.000 đồng. Kết quả gà của Trần M2 thắng. Nguyễn Quốc H thu tiền của người thua chung cho người thắng cược và thu 05% tiền bên thắng 150.000 đồng.

Phạm Văn H3 tham gia đặt cược theo gà của Trương M1 số tiền 500.000 đồng với người lạ không xác định. Kết quả thua tiền.

Nguyễn Ngọc C tham gia đặt cược theo gà của Trương M1 số tiền 200.000 đồng với người lạ không xác định. Kết quả thua cược.

Trận thứ 3: Gà tre của Trần M2 đá với gà tre của Trương M1. Nguyễn Thanh L làm trọng tài phân tỷ lệ 10 ăn 08, tức gà của Trương M1 thua 10 ăn 08; gà của Trần M2 thua 08 ăn 10. Phía gà của Trương M1 đặt cược số tiền là 2.000.000 đồng, gà của Trần M2 đặt cược với số tiền là 1.600.000 đồng. Tổng số tiền 02 bên tham gia là 3.600.000 đồng. Phía bên gà của Trần M2 gồm: Trần M2 tham gia 500.000 đồng; Nguyễn M3 tham gia 500.000 đồng; Nguyễn Thanh L tham gia 500.000 đồng và Mai M4 tham gia 500.000 đồng (cùng tỷ lệ 08/10). Phía bên gà Trương M1 tham gia gồm: Trương M1 tham gia 500.000 đồng còn lại 1.500.000 đồng không xác định. Kết quả trận này, gà của Trương M1 thắng. L gom tiền giao cho phía gà thắng cược và thu 5% tiền bên thắng là 100.000 đồng.

Tại biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang được lập lúc 13 giờ 30 phút ngày 06/8/2017, tạm giữ 16 đối tượng; 18 xe mô tô các loại; 56.154.000 đồng, gồm tiền sử dụng đánh bạc và tiền trong túi của các đối tượng; 15 điện thoại di động các loại; 04 con gà đá; 01 tấm kính dùng để chắn gà; 01 cân đồng hồ; 25 cuộn băng keo; 04 túi đựng gà; 14 cặp cựa sắt và 02 đá mài cựa gà.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại cho các đối tượng không tham gia đánh bạc gồm: Tiền mặt: 47.604.000đ, 13 điện thoại di động, 17 xe mô tô. Tiêu hủy 04 con gà.

Đối với 02 điện thoại di động (01 điện thoại Iphone 6 plus màu gold, 01 điện thoại Nokia màu xanh), 01 tấm kính chắn gà bằng nhựa trong hình vuông cạnh dài 55cm, 04 túi đựng gà, 01 sợi dây điện dài 118.8 mét, 01 hộp điện màu trắng đen phần trắng có ghi chữ DUTON 74, 01 cân đồng hồ loại 5kg, 25 cuộn băng keo, 14 bộ cựa sắt dài 50mm, 02 cục đá mài cựa và số tiền 8.550.000 đồng. Ngoài ra Nguyễn Văn K3 giao nộp tiền 585.000 đồng; Tô Văn N giao nộp tiền 585.000 đồng; Lê Hoàng G giao nộp tiền 975.000 đồng và Nguyễn Quốc H giao nộp 150.000 đồng tiền thu lợi tham gia đá gà ăn thua bằng tiền. Tất cả hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKS ngày 02/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đối với hành vi của: Lê Thanh T5, Huỳnh Văn A2, Nguyễn Phi L2, Phạm Đình P1, Võ Văn N1, Trần Văn K4, Võ Minh G2, Đàm P3, Phạm Văn H3, Nguyễn Ngọc C còn tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà thắng thua bằng

tiền nhưng số tiền tham gia của các đối tượng dưới năm triệu đồng, bản thân chưa có tiền án tiền sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Văn D2, D2 có đến khi đang chuẩn bị đá trận gà thứ tư thì bị bắt quả tang. D2 có gởi cho H3 số tiền 200.000 đồng tham gia đá ở trận thứ nhất, tuy nhiên D2 không trực tiếp có mặt tham gia đá trận gà thứ nhất do đó D2 chỉ chịu trách nhiệm trên số tiền 200.000 đồng đã gởi H3 nên Cảnh sát Điều tra đã xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với việc V gắn chuông báo động tại địa điểm tổ chức đá gà. Do việc lắp đặt chuông do V thực hiện, chuông báo động chỉ gắn hình thức, không sử dụng nguồn điện, không hoạt động, V gắn với mục đích để cho những người tham gia đá gà yên T5 khi đến địa điểm của V để tham gia nên không ai không phạm tội “Tổ chức đánh bạc” với vai trò đồng phạm.

Đối với hành vi của một số đối tượng lạ mặt có tham gia đá gà ăn thua bằng tiền. Hiện nay cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa xác định được tên, tuổi cũng như nhân thân và địa chỉ cho nên không xử lý được trong vụ án này. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Minh V, Nguyễn Thanh L và Nguyễn Quốc H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh V, Nguyễn Thanh L, Trương M1, Trần M2, Nguyễn Văn K2, Mai M4, Tô Văn N, Nguyễn Văn K3, Nguyễn M3, Lê Hoàng G, Mai Văn T4, Ngô Tấn Đ1, Trần Văn T5, Phạm Văn H3 phạm tội “Đánh bạc”.

## 2. Về mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V từ 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Minh V phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt tạm giam

ngày 23/7/2020. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 06/8/2017 đến ngày 03/11/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt hai tội buộc bị cáo Nguyễn Thanh L phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt tạm giam ngày 25/6/2020, Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 06/8/2017 đến ngày 03/11/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 06/8/2017 đến ngày 03/11/2017

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, các bị cáo Nguyễn Minh V và Nguyễn Thanh L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, do hoàn cảnh gia đình có khó khăn.

Ngày 01 tháng 10 năm 2020 bị cáo Nguyễn Quốc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Minh V, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Quốc H đều thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử. Các bị cáo xác định cấp sơ thẩm xét xử: Nguyễn Minh V và Nguyễn Thanh L, Nguyễn Quốc H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 249 và Nguyễn Minh V và Nguyễn Thanh L về tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 248, của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng, không oan. Các bị cáo V và L trình bày mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xét xử là quá nặng so với hành vi của các bị cáo gây ra. Bị cáo V trình bày hoàn cảnh gia đình có khó khăn, ở vùng sâu, vùng xa giáp ranh biên giới, bị cáo có người thân có công với cách mạng. Bị cáo L thì gia đình nghèo, vợ bị bệnh tim, con còn nhỏ là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Nguyễn Quốc H thì hiện nay bị hạn chế năng lực hành vi do bị tai nạn giao thông, không còn nhớ gì và mất khả năng lao động, con còn nhỏ, sống chung với mẹ già, nên các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

- Về tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Minh V, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Quốc H kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung: Các bị cáo Nguyễn Minh V, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Quốc H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo V, L và H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 249 và các bị cáo V và L về tội “Đánh bạc” theo qui định khoản 1 Điều 248, của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo bổ sung yêu cầu là được hưởng án treo. Xét thấy: Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng: Các bị cáo V, L, H tổ chức ba trận gà vào ngày 06/8/2017 để các con bạc tham gia các cược; đồng thời V, L cùng với M1, M2, K2, M4, M3 đều tham gia đánh bạc hai trận gà đủ định lượng nên các bị cáo đã có hai lần thực hiện hành vi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh V được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang vì đã 05 năm liên tục trong Công an nhân dân và bị cáo nuôi con nhỏ (sinh năm 2014) nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 3 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo có cung cấp tình tiết mới là có người thân là cha ruột có công với cách mạng, có ông nội là Liệt sĩ.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh L có ông nội là Liệt sĩ Dương Văn D3 và là cháu ruột của Liệt sĩ Nguyễn Văn H4; bị cáo nuôi con nhỏ (sinh năm 2012) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, ngoài những tình tiết mà cấp sơ thẩm áp dụng.

Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo V và bị cáo L là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, nên các bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T về hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc H đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2010) và theo Kết luận giám định pháp y T5 thân số 1050 ngày 09/4/2020 của Trung tâm



pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo Nguyễn Quốc H hiện tại bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi do bị tai nạn giao thông. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo bị hạn chế năng lực hành vi mà cấp sơ thẩm không chỉ định người bào chữa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo theo qui định Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự là vi phạm nghiêm trọng qui định pháp luật tố tụng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 và Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, giao hồ sơ về Tòa án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại đối với bị cáo Nguyễn Quốc H.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nP2 định như sau:

[1] Các bị cáo Nguyễn Minh V, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Quốc H kháng cáo trong thời hạn của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Các bị cáo Nguyễn Minh V, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Quốc H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Vào ngày 06/8/2017, Nguyễn Minh V cùng các đồng phạm Nguyễn Thanh L và Nguyễn Quốc H đã đứng ra tổ chức cho các con bạc khác cá cược bằng hình thức đá gà ăn thua bằng tiền với số tiền cược đủ định lượng 5.000.000 đồng (mỗi lần đá). Các bị cáo Nguyễn Minh V, Nguyễn Thanh L và Nguyễn Quốc H nhận thức được việc tổ chức đánh bạc trái phép là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi, bị cáo Nguyễn Minh V đã tụ tập nhiều người để tham gia đánh bạc, qua đó bị cáo V thu tiền sân và thu tiền biệnt 05% trên số tiền cá cược. Các bị cáo có tham gia trận đá gà đủ định lượng trên 5.000.000 đồng, trận thứ nhất số tiền cá cược ăn thua 10.000.000 đồng, trận thứ hai số tiền cá cược ăn thua 9.000.000 đồng đều được các bị cáo thừa nhận. Các bị cáo Trương M1, Trần M2, Nguyễn Văn K2, Mai M4, Tô Văn N, Nguyễn Văn K3, Nguyễn M3, Lê Hoàng G, Mai Văn T4, Ngô Tấn Đ1, Trần Văn T5, Phạm Văn H3 là các con bạc đánh bạc với nhau bằng hình thức đá gà, thả gà. Các bị cáo Nguyễn Minh V và Nguyễn Thanh L ngoài tổ chức đá gà thì các bị cáo còn tham gia cá cược hai trận đá gà nêu trên. Đối với hành vi các bị cáo

Nguyễn Minh V, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Quốc H tổ chức đánh bạc không có sự bàn bạc phân công trách nhiệm cho nhau rõ ràng nên chỉ đồng phạm giản đơn. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh V, Nguyễn Thanh L, Nguyễn Quốc H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 249 và hành vi các bị cáo Nguyễn Minh V, Nguyễn Thanh L cấu thành tội “Đánh bạc” theo qui định khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như: Các bị cáo V, L, H tổ chức hai trận gà để các con bạc tham gia các cược; đồng thời V, L cùng với M1, M2, K2, M4, M3 đều tham gia đánh bạc hai trận gà đủ định lượng nên các bị cáo đã có hai lần thực hiện hành vi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo trong vụ án có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Minh V: Bị cáo được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang vì đã 05 năm liên tục trong Công an nhân dân và bị cáo nuôi con nhỏ (sinh năm 2014) cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo 1 năm 3 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 6 tháng tù về tội “đánh bạc”. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp tình tiết mới là gia đình có người thân là ông Nguyễn Văn D (cha ruột) có công với đất nước, có ông Nguyễn Văn Q4 (ông nội) là liệt sĩ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Minh V được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang vì đã 05 năm liên tục trong Công an nhân dân là tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mà cấp sơ thẩm áp dụng tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là chưa chính xác. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt đối với tội “Tổ chức đánh bạc” cho bị cáo V là có căn cứ.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh L: Bị cáo có ông nội là Liệt sĩ Dương Văn D3 và là cháu ruột của Liệt sĩ Nguyễn Văn H4; bị cáo nuôi con nhỏ (sinh năm 2012) nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo 1 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 6 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết cấp sơ thẩm đã áp dụng và đồng thời mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là mức khởi điểm của khung hình phạt. Do đó, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Đối với bị cáo Nguyễn Quốc H: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2010) và theo kết luận giám định pháp y T5 thân số 1050 ngày 09/4/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh thì bị cáo Nguyễn Quốc H hiện tại bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi do bị tai nạn giao thông, theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử bị cáo H là người có nhược điểm về thể chất thì theo qui định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa cho bị cáo, nhưng cấp sơ thẩm chưa thực hiện chỉ định người bào chữa cho bị cáo H làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo là vi phạm nghiêm trọng pháp luật tố tụng. Do đó, cần hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, giao hồ sơ vụ án về Viện kiểm sát nhân dân huyện T để điều tra và xét xử lại đối với bị cáo Nguyễn Quốc H theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[4] Xét yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo V và bị cáo L: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo thực hiện phạm tội nhiều lần, tổ chức và tham gia nhiều trận đá gà ăn thua bằng tiền. Cho nên đối với các bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, mới có khả năng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, yêu cầu xin hưởng án treo của các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo V và bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh V. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh V.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh L.

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Minh V, Nguyễn Thanh L phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Minh V phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt tạm giam là ngày 23/7/2020, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 06/8/2017 đến ngày 03/11/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt hai tội buộc bị cáo Nguyễn Thanh L phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt tạm giam là ngày 25/6/2020, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 06/8/2017 đến ngày 03/11/2017.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2020/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An, tỉnh Long An. Giao hồ sơ về Viện kiểm sát nhân dân huyện T để giải quyết lại đối với bị cáo Nguyễn Quốc H, theo thủ tục qui định của pháp luật.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Minh V và bị cáo Nguyễn Quốc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nP2:**

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Phụng**